

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
PHỤC VỤ CHO SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ**

PGS.PTS Lê Đức Ngọc

Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

Khi đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá, vai trò của người giáo viên trong đổi mới xã hội rất đa dạng, có thể gộp lại trong 3 mảng hoạt động chính sau đây:

- + *Các hoạt động Giáo dục và Đào tạo* (giảng dạy, hướng dẫn và tổ chức học tập).
- + *Các hoạt động xã hội* (tham gia các hội đồng, các uỷ ban, các tổ chức và hoạt động văn hoá xã hội... khi có cơ hội).
- + *Các hoạt động kinh tế* (tổ chức làm kinh tế phụ gia đình và nhà trường...).

Tuỳ theo năng lực của mỗi giáo viên, ở mỗi địa phương và trong những môi trường khác nhau, họ có thể tham gia và là *hạt nhân của đổi mới xã hội*, đặc biệt là ở vùng xa thành phố.

Vì vậy việc nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo giáo viên để giáo viên được đào tạo ra có *đủ năng lực, phẩm chất và số lượng* tham gia có hiệu quả các hoạt động kể trên trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước là hết sức cấp thiết.

Vấn đề đặt ra là chọn mô hình nào để tổ chức và quản lý đào tạo giáo viên đáp ứng được năng lực, phẩm chất và số lượng giáo viên cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước như Nghị quyết TW 2 đã đề ra. Bản tham luận này mong được đóng góp một số ý kiến theo cách tiếp cận hệ thống về *các hệ quy chiếu* để chọn mô hình tổ chức và quản lý đào tạo giáo viên phổ thông đối với ĐHSP trong ĐHQG với tư cách là trường Sư phạm trọng điểm đầu ngành.

A/ Hệ quy chiếu thứ nhất: Đó là *mục tiêu đào tạo giáo viên phổ thông*. Khi đó có thể có 3 loại mục tiêu chính như sau:

1. *Đào tạo người truyền đạt kiến thức:*

Với mục tiêu này, việc xây dựng chương trình nội dung đào tạo sẽ theo cách tiếp cận nội dung (gồm nội dung và nghiệp vụ truyền đạt). Kết quả là với cách tiếp cận này, chương trình đào tạo không sao có thể dưới 30 tiết một tuần (nghĩa là trên 240dvht/4 năm học, đó là tình trạng phổ biến trong các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm hiện nay). Mâu thuẫn giữa khung thời gian và khối lượng kiến thức cần đào tạo không bao giờ giải quyết được vì kiến thức tăng theo cấp số nhân mà thiết kế thời

gian đào tạo bậc đại học chỉ có 4 năm, thậm chí có một số nước lại rút xuống còn 3 năm như trong các nước thuộc khối liên hiệp Anh đang sử dụng.

2. Đào tạo người truyền đạt kiến thức và giáo dục nhân cách:

Mục tiêu này vẫn còn bị giới hạn bởi mục tiêu truyền đạt kiến thức vì mang nặng tính đào tạo nghề (nói một cách nôm na là đào tạo thợ dạy), mà theo chúng tôi đó không phải là tầm chất lượng mà sản phẩm đào tạo của trường Sư phạm trọng điểm dự kiến đạt đến.

Với mục tiêu đào tạo thứ nhất hoặc thứ hai nêu trên, việc tổ chức và quản lý đào tạo thường theo niên chế. Đó là cách tổ chức và quản lý cứng nhắc, không phù hợp với những đặc điểm của nguồn nhân lực trong nền kinh tế thị trường nhiều biến động, đó là:

- Yêu cầu cập nhật khoa học kỹ thuật thường xuyên.
- Trong một đời làm việc, đổi nghề hay chỉ ít đổi chuyên môn thường vài lần do đó cần được đào tạo lại nhanh chóng (đổi nghề không phải chỉ do ý thích mà còn do phá sản gây nên).
- Cạnh tranh khốc liệt giữa việc làm và thất nghiệp đòi hỏi phải được đào tạo linh hoạt, mềm dẻo để tìm việc thuận lợi.

3. Đào tạo “người có trách nhiệm giáo dục cho người học biết nghiên cứu, chọn lọc và chiếm lĩnh tri thức mới”:

Khi đó chúng ta thiết kế chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận quá trình, điều đó có nghĩa là coi đào tạo là một quá trình mà trong nhà trường chỉ là đào tạo ban đầu, người học được đào tạo liên tục thông qua bồi dưỡng hoặc tự học suốt đời. Chương trình đào tạo chủ yếu gồm các kiến thức cốt lõi, các kiến thức không tự đào tạo được và chất lượng đào tạo được đánh giá không phải do thông qua khối lượng kiến thức ghi trong chương trình đào tạo mà được đánh giá thông qua người học được đào tạo *năng lực nhận thức và kỹ năng* đạt đến bậc nào.

Qua cách tiếp cận quá trình, chúng ta có thể lý giải tại sao có một số người cho rằng: “Tôi không học nghiệp vụ sư phạm mà tôi vẫn dạy giỏi”, đó chỉ là một điều ngộ nhận - thực ra *thứ nhất* là anh ta tự đánh giá là dạy giỏi chứ anh ta đã không biết rằng nếu anh ta nắm được nghiệp vụ sư phạm thì anh ta còn dạy giỏi hơn, *thứ hai* là anh ta đã tự học nghiệp vụ sư phạm thông qua tấm gương của các thầy giáo cô giáo mà cả quá trình học tập trong nhà trường, anh ta đã lĩnh hội và đặc biệt là chính cả từ các kinh nghiệm bản thân cũng như các tài liệu về nghiệp vụ sư phạm mà anh ta đã đọc mà không nhận ra. Tuy nhiên qua đây chúng ta cũng nhận thấy 2 điều:

- Một là giảng dạy cho đối tượng có năng lực nhận thức càng cao thì càng không phải vận dụng nghiệp vụ sư phạm nhiều.

• *Hai là khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm không nhất thiết phải dạy nhiều, dạy ngay từ những năm đầu đào tạo trong trường học mà có thể chỉ dạy các điều cốt lõi, dạy trong những năm cuối khoá học trong nhà trường và có thể tự học phần nhiều ngoài nhà trường, đặc biệt là trong quá trình hành nghề sư phạm.*

B/ Hệ quy chiếu thứ hai: Đó là yêu cầu của giáo dục và đào tạo trong kinh tế thị trường không chỉ *chất lượng* mà còn phải có *hiệu quả* và *hiệu suất* cao. Cụ thể:

1. Về chất lượng đào tạo thể hiện ở việc sản phẩm đào tạo đạt được mục tiêu ở mức cao. Đối với giáo viên phổ thông trung học, nếu thoả mãn mục tiêu đào tạo giáo viên là “*người có trách nhiệm giáo dục cho người học biết nghiên cứu, chọn lọc, chiếm lĩnh và sử dụng tri thức mới*” thì sản phẩm đào tạo phải là những giáo viên có năng lực nhận thức cao, có nghiệp vụ và đặc biệt là chuyên môn phải tinh thông.
2. Hiệu quả đào tạo thể hiện trước tiên ở việc giáo viên đào tạo ra phải đáp ứng được yêu cầu của giáo dục phổ thông theo chương trình cải cách hiện nay và còn phải tự cập nhật những kiến thức mới cho kịp thời đại. Sau nữa còn thể hiện ở nguồn lực đầu tư là có hiệu quả đào tạo cao.
3. Hiệu suất đào tạo thể hiện ở việc khai thác hết công suất nguồn nhân lực, vật lực cho đào tạo để mở rộng quy mô ở ngưỡng vẫn đảm bảo được chất lượng đào tạo.

C/ Hệ quy chiếu thứ ba: Đó là việc đào tạo giáo viên phổ thông ở trường ĐHSP trong ĐHQG là nằm trong *hệ thống giáo dục quốc dân* kể cả hệ thống văn bằng lẫn hệ thống đào tạo đại học của cả nước.

Hệ quy chiếu này, chi phối việc tổ chức và quản lý đào tạo giáo viên ở trường ĐHSP - Một đại học trọng điểm đầu ngành trong ĐHQG qua các điểm sau đây:

1. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** tập trung nguồn lực đào tạo giáo viên dạy một môn hệ chính quy chất lượng cao với mục tiêu cung cấp các giáo viên là trường môn trong các trường phổ thông.
2. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** tập trung nghiên cứu khoa học và khoa học sư phạm (bao gồm các ngành khoa học cơ bản, tâm lý học, giáo dục học và quản lý giáo dục...) để hỗ trợ học thuật cho hệ thống các trường sư phạm và các trường đào tạo cơ bản của cả nước.
3. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** tập trung bồi dưỡng cập nhật và đào tạo sau đại học cho đội ngũ giáo viên các trường sư phạm.

4. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** tổ chức đào tạo thí điểm các loại giáo viên đặc biệt để xây dựng và chuẩn hoá hệ thống chương trình và quy trình đào tạo giáo viên đặc biệt cho các trường sư phạm của cả nước.

5. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** liên kết đào tạo giáo viên chất lượng cao với các trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là tham gia đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên các trường trong hệ thống giáo dục, đào tạo và dạy nghề của cả nước.

6. **ĐHSP trọng điểm đầu ngành:** có một hệ thống cơ chế quản lý và điều hành vừa mang tính tự chủ cao, vừa mang tính liên kết và phối hợp cao với các trường trong và ngoài ĐHQG để trao đổi các hoạt động nghiên cứu và đào tạo của hệ thống, đảm bảo tính trọng điểm đầu ngành và chất lượng cao của trường sư phạm đã có gần 50 năm truyền thống.